

Số: 611/2022/QĐST-HNGĐ

*Tân Phú, ngày 24 tháng 6 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1987

Địa chỉ: 353/1 đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu:* Bà Hoàng Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 353/1 đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Hoàng Minh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông S và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 27/5/2019 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 01/5/2021. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi trẻ 7.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 7/2022.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Hoàng Minh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Ngọc S và bà Hoàng Minh T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà T chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 73/2018 ngày 01/6/2018 tại Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

**- Về con chung:** Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 27/5/2019 và Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 01/5/2021. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi trẻ 7.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 7/2022.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông S được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**- Về tài sản chung:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:** Hai bên xác nhận không có

**- Về lệ phí việc dân sự:** Ông Nguyễn Ngọc S và bà Hoàng Minh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông S và bà T đã nộp theo biên lai số AA/2021/0035514 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông S, bà T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND P. S,  
quận T, TP.HCM;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Viết Hoàng Lâm**